

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Năm học 2025 - 2026 là năm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, là năm mà ngành Giáo dục hướng tới mục tiêu “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN*” Là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Thanh An nhiệm kỳ 2025 – 2030 hướng tới đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng; Thực hiện Luật nhà giáo năm 2025; Năm học tiếp tục thực hiện các Thông tư số 50,51, 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học mới 2025 - 2026, là năm “*Toàn ngành giáo dục thi đua đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*” giai đoạn 2025 – 2030; Là năm học đầu tiên thực hiện tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; Năm học tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; Phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu của năm học 2025 - 2026. Với chủ đề: “**Kỷ cương -Sáng tạo – Đột phá- Phát triển**”.

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thanh An về việc Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Thanh An Ban hành Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh An;

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An về việc tạm giao biên chế hành chính sự nghiệp năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 2617/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên về việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên Về việc thành lập các Cụm chuyên môn cấp học Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2686/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 2615/PGDĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 . Trường Mầm non Hoàng Công Chất xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2025-2026 Trường Mầm non Hoàng Công Chất có tổng số 8 lớp; với 225 học sinh; Trong đó Nhà trẻ có 2 nhóm 45 học sinh; Mẫu giáo 6 lớp 180 học sinh. trẻ mẫu giáo 5 tuổi 70 trẻ (trung tâm có 5 lớp 155 học sinh; điểm trường có 3 lớp với 70 học sinh).

Học sinh nữ 109 trẻ; Học sinh dân tộc 42 trẻ;

+ Học sinh học 2 buổi trên ngày 225/225 trẻ

+ Học sinh bán trú 225/225 trẻ

1.2. Về đội ngũ:

Cơ cấu đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 22 đ/c hiện trường thiếu 01 nhân viên kế toán và 01 đồng chí PHT theo quy định; Trong đó Cán bộ quản lý: 2 đồng chí; Đại học 2 đồng chí đạt 100%; Giáo viên của trường 16 giáo viên, đại học 16/16 giáo viên đạt 100%; Nhân viên 04 đồng chí, đại học 02 đồng chí, trung cấp 01 đồng chí và Chưa qua đào tạo 01 đồng chí (Nhân viên bảo vệ).

Trường có 19 đồng chí là nữ; dân tộc 7 đồng chí; nữ dân tộc 5 đồng chí; Đảng viên là giáo viên 17 đồng chí. Giáo viên dạy lớp đơn 16 đồng chí (Không có lớp ghép);

100% Giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn từ khá trở lên.

Số cán bộ giáo viên soạn bài trên máy vi tính 18 đồng chí; giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và trình chiếu 18 đồng chí .

Trường có 01 chi bộ độc lập với tổng số 17 đảng viên;

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Trường có đủ 8 lớp học cho từng độ tuổi, cơ sở vật chất khang trang đảm bảo đủ phòng học đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Trong đó phòng kiên cố 8 phòng; Đồ dùng, sách thiết bị đảm bảo cho công tác giảng dạy. các lớp được đảm bảo đầy đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị theo Thông tư số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục Đồ dùng – Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND xã Thanh An trong công tác chăm sóc - Giáo dục trẻ.

Trường có tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường được xây dựng khang trang, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị đẹp phù hợp với lứa tuổi mầm non, đáp ứng được nhu cầu học tập của ngành Giáo dục hiện nay, cũng như của trường đạt chuẩn quốc gia, và trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2.2. Khó khăn

Thanh An là một xã có địa bàn rộng, dân cư đông, trình độ nhận thức của các bậc phụ huynh không đồng đều, đời sống của một số gia đình còn gặp nhiều khó khăn, một số bộ phận người dân còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

Trong năm học vừa qua nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, Tỷ lệ huy động trẻ đến trường trong năm học là 179/206 trẻ đạt 82,9%. Trong đó trẻ 3 – 36 tháng huy động 45/82 đạt tỷ lệ 54,9%; Trẻ 3 – 5 tuổi huy động 134/134 đạt 100%. Chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao năm học 2024 – 2025 tại Quyết định số 2301/QĐ-UBND, ngày 11/8/2024 số trẻ tăng so với chỉ tiêu giao chỉ tiêu giao là 5 trẻ) Nhà trường duy trì tốt số lượng trẻ từ đầu năm đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng, đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đảm bảo từ 90-98%.

2. Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ

** Chất lượng chăm sóc*

100% trẻ được ăn bán trú tại trường, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, trẻ đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Kết quả: 100% Trẻ được ăn bán trú tại trường, được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ, trẻ đến trường đều được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được thực hiện theo chế độ dinh dưỡng hợp lý, cụ thể:

Về Cân nặng bình thường 228/230 đạt 99,1%; suy DD thể nhẹ cân 2/230, đạt 0,9%; Về chiều cao bình thường 227/230 đạt 98,7%; Suy DD thể thấp còi 3/230 chiếm 1,3%; Cân nặng theo chiều dài/chiều cao bình thường 230/230 Đạt tỷ lệ 100%; suy DD thể gầy còm 0%.

** Chất lượng giáo dục*

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non. Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép mạnh dạn tự tin 230/230 trẻ đạt 100%; Bé sạch: 230/230 trẻ đạt 100%.

+ Nhà trẻ: Trẻ ngoan ngoãn có nề nếp trong các hoạt động hàng ngày, trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, trẻ đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Số mục tiêu đánh giá trẻ nhà trẻ cuối độ tuổi 24 - 36 tháng là 43 mục tiêu

+ Mẫu giáo: Trẻ ngoan ngoãn có nề nếp trong các hoạt động học tập sinh hoạt hàng ngày, trẻ tích cực chủ động hứng thú tham gia vào các hoạt động, trẻ mạnh dạn tự tin, biết làm một số công việc tự phục vụ bản thân, trẻ đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ theo mục tiêu độ tuổi mẫu giáo bé 85 mục tiêu; mẫu giáo nhỡ 100 mục tiêu; mẫu giáo lớn 134 mục tiêu.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Duy trì bền vững công tác PCGDMNTNT trường Đạt chuẩn phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi năm 2024.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

Xếp loại chuyên môn: Giỏi: 16; Khá: 1;

Xếp loại chuẩn hiệu trưởng, PHT: Tốt: 2;

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 6; Khá: 11;

Số giáo viên dạy giỏi các cấp: cấp tỉnh 2; Huyện 6; cấp trường 8

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Nhà trường duy trì bền vững và từng bước nâng cao các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia mức độ II, và kiểm định chất lượng giáo dục chuẩn chất lượng cấp độ 3.

6. Kết quả thi đua

** Tập thể:*

- Tập thể lao động xuất sắc – UBND tỉnh công nhận
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ

** Cá nhân:*

- Tổng số 20 đ/c Trong đó: Đề nghị TTCP tặng Bằng khen 01 đ/c; CSTĐ: 07 đ/c; UBND huyện khen 01 đ/c; LĐTĐ 20 đ/c;

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

100 % cán bộ giáo viên, nhân viên hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động

100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực trở thành hoạt động thường xuyên.

8 nhóm lớp xây dựng lớp học thân thiện - học sinh tích cực

Phấn đấu duy trì bền vững trường có đời sống văn hóa tốt

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/2018-CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019-TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường tuyệt đối không bạo hành trẻ, thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống lương tâm nghề nghiệp, khuyến khích CBQL và giáo viên sáng tạo; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề: **“*Kỷ cương - Sáng tạo – Đột phá- Phát triển*”**, đưa nội dung các cuộc vận động “đổi mới - sáng tạo” Phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực” Thành các hoạt động thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua cụ thể cho từng tháng, nghiêm túc trong công tác kiểm tra thực hiện.

Đẩy mạnh việc trang trí lớp theo chủ đề, tạo các góc mở phù hợp với nhận thức của trẻ, đảm bảo lớp đẹp, thẩm mỹ, thân thiện và theo hướng hội nhập quốc tế.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Tổng số lớp 8 lớp nhà trường được giao chỉ tiêu huy động 225 học sinh trong đó nhà trẻ 2 nhóm với 45 trẻ; Mẫu giáo 6 lớp với 180 trẻ (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi có 2 lớp với 70 trẻ)

+ Trung tâm 5 lớp với 155 trẻ

+ Điểm Khu B 3 lớp với 70 trẻ

Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp tính đến thời điểm hiện tại: trẻ 3-36 tháng tuổi trên địa bàn là 81 trẻ huy động trẻ 3 – 36 tháng 43/81 trẻ đạt 50% trong

đó 32 trẻ học tại địa bàn; 06 trẻ đi học nhờ nơi khác và 16 trẻ nơi khác đến học nhờ; Trẻ 3 – 5 tuổi là 113 đạt 100% trong đó trẻ học tại địa bàn 99 trẻ; Trẻ trên địa bàn đi học trái tuyến 14 trẻ; Tỷ lệ huy động trẻ đến trường trong năm học 113/113 đạt 100%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương phụ huynh học sinh trong công tác tu sửa cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới. Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cha mẹ trẻ, địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỉ lệ trẻ đi học chuyên cần.

Tiếp tục huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu đối với độ tuổi 3 – 36 tháng tuổi đảm bảo chỉ tiêu ngành giao. Giao từng đồng chí giáo viên phụ trách thôn đội bản tăng cường các biện pháp huy động trẻ ra lớp từ đó tạo đà cho việc thực hiện chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp ở các năm tiếp theo.

Giao số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, chăm sóc giáo dục trẻ chu đáo. Tổ chức ký cam kết thi đua, cam kết duy trì số lượng ngay từ đầu năm học.

Tổ chức họp phụ huynh phổ biến các chế độ chính sách trẻ được hưởng đến toàn thể các bậc phụ huynh trong trường.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng – giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ tới trường được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần

Phần đầu cuối năm được công nhận là trường học an toàn

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động hằng ngày khi đến trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần của trẻ để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con đến trường. đưa nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ là một nội dung để đánh giá thi đua cuối năm học.

Rà soát cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới cha mẹ trẻ

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo an toàn trong VSATTP, công tác ăn bán trú, công tác y tế học đường tại trường

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi xuống dưới 2%

Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, được cân đo là 100%.

*** Sức khỏe**

- Chiều cao: + Cân nặng bình thường: 222/225 trẻ đạt 98,7%,
+ Trẻ SDD thấp còi: 3/225 trẻ chiếm 1,3%.
- Cân nặng: + Chiều cao bình thường : 221/225 trẻ đạt 98,2%,
+ Trẻ SDD nhẹ cân 4/225 chiếm 1,8%;
- Cân nặng theo chiều dài/chiều cao 225/225 đạt 100%
- Bé an toàn 225/225 trẻ đạt 100%
- Bé sạch 225/225 trẻ đạt 100%
- Béo phì: Không
- Bé an toàn 225/225 trẻ đạt 100%
- Bé sạch 225/225 trẻ đạt 100%

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Thực hiện nghiêm túc quy trình ăn bán trú, thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; Hợp đồng mua thực phẩm rõ nguồn gốc, rõ ràng địa chỉ người hợp đồng, và cam kết đảm bảo chất lượng thực phẩm. Đảm bảo không để xảy ra ngộ độc trong nhà trường. Trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện để phục vụ cho việc tổ chức ăn bán trú của trẻ, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn và định mức ăn cho trẻ.

Phối hợp với trạm y tế xã Thanh An, y tế nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe tiêm chủng, và phòng chống dịch bệnh. Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe theo định kỳ, riêng trẻ suy dinh dưỡng xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng để phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ. Bổ sung đầy đủ các đồ dùng của phòng y tế, yêu cầu nhân viên y tế thực hiện nghiêm túc việc lưu thuốc và sử dụng thuốc đúng quy định.

Quan tâm bổ sung các đồ dùng phục vụ hoạt động ăn ngủ của trẻ động viên trẻ ăn hết xuất, ngủ đủ giấc, đảm bảo lớp học ấm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè.

Tăng cường phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ em về đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động đảm bảo cân đối giữa chăm sóc, nuôi dưỡng giúp trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh.

Đối với nhân viên nấu ăn kiểm tra sức khỏe hàng năm. Tổ chức bồi dưỡng cho nhân viên y tế và nhân viên nấu ăn về VSATTP.

Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. Cũng như chú trọng giáo dục kỹ năng nề nếp vệ sinh cá nhân, tự phục vụ vệ sinh môi trường của các lớp. Rèn trẻ có kỹ năng cho trẻ trong mọi hoạt động trong ngày....

3.3. Chất lượng giáo dục (Thực hiện CT GDMN, các hội thi, việc đánh giá trẻ,...)

a) Chỉ tiêu

Thực hiện chương trình Giáo dục quốc gia theo Thông tư số 50, 51, 52/2020/TT –Bộ GD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ “ Lấy trẻ làm trung tâm” cũng như lựa chọn nội dung cho trẻ làm quen tiếng Anh phù hợp thực tế của nhà trường; Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đẩy mạnh tích hợp nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá địa phương vào các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với trường lớp, trẻ, và yêu cầu của chương trình GDMN.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của lớp, văn hóa của địa phương và nhận thức của trẻ.

8/8 lớp thực hiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc

100% các lớp Thực hiện trú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lễ giáo, GD vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ.

100% trẻ được học 2 buổi/ngày, 75/75 trẻ dân tộc được tăng cường tiếng việt đạt 100%.

Trẻ được làm quen tiếng anh 30 trẻ

- Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nhà trẻ: Trẻ ngoan ngoãn có nề nếp trong các hoạt động hàng ngày, trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, 90% trở lên trẻ đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, 100% trẻ nhà trẻ đạt được mục tiêu cuối độ tuổi.

Mẫu giáo: Trẻ ngoan ngoãn có nề nếp trong các hoạt động học tập sinh hoạt hàng ngày, 95% trẻ tích cực chủ động hứng thú tham gia vào các hoạt động, trẻ mạnh dạn tự tin, biết làm một số công việc tự phục vụ bản thân, trẻ đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ theo mục tiêu độ tuổi.

- **Riêng trẻ 5 tuổi:** Thực hiện 2/2 lớp MGL đạt 100% kết quả kiểm tra đến cuối năm 100% trẻ 5 tuổi đạt các lĩnh vực phát triển. Bàn giao 100% trẻ 5 tuổi cho trường tiểu học. phần đầu trẻ tham gia hội thi của trường tổ chức và giao lưu các cấp đạt kết quả cao.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tuyên truyền về thực hiện triển khai Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

Xây dựng đảm bảo chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với đặc điểm của địa phương, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá trải nghiệm theo phương châm ” Học bằng chơi - Chơi mà học”. Khuyến khích giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình sáng tạo phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp.

Chỉ đạo cho giáo viên phân loại học sinh để bồi dưỡng, mọi hoạt động hàng ngày của trẻ đều phải hướng vào trọng tâm ” Lấy trẻ làm trung tâm” để dạy giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất trong các hoạt động như: giờ hoạt động học, chơi ngoài trời và hoạt động góc hướng tới đạt được mục tiêu phát triển theo độ tuổi... Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh qua các hình thức đánh giá trẻ hằng ngày; đánh giá theo chủ đề, đánh giá trẻ theo giai đoạn. Thực hiện dạy trẻ hoạt động ở Phòng nghệ thuật; Phòng tin học – ngoại ngữ đúng kế hoạch. Phối hợp cùng trung tâm ngoại ngữ tin học cho trẻ 4, 5 tuổi được làm quen tiếng Anh ngay từ bậc học mầm non.

Tổ chức tốt các hội thi, giao lưu các hoạt động trải nghiệm... nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện cho trẻ ” Bé tài năng ” cấp trường, giao lưu cấp mầm non cấp cụm.

Tích cực làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ công tác và học, Khai thác sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học.

Đánh giá trẻ cuối các chủ đề, đánh giá trẻ tròn tháng nhà trẻ phải sát đúng khả năng nhận thức của trẻ ở từng lĩnh vực; Phân loại học sinh yếu ở các lĩnh vực, có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp khung thời gian, ở từng lĩnh vực... Chú trọng giáo dục phát triển hành vi thói quen tốt, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Đảm bảo tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, được chủ động tham gia vào các hoạt động sáng tạo tránh gò ép thụ động...

Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: Đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả lồng ghép vào các hoạt động trong ngày, giáo dục trẻ biết tiết kiệm điện, nước khi rửa tay, giáo dục bảo vệ môi trường giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học luôn sạch sẽ, biết để rác vào đúng nơi qui định, nếp sống gọn gàng, ngăn nắp... chỉ đạo dạy tiếng việt cho trẻ là con em dân tộc áp vào mọi hoạt động trong ngày của trẻ nhất là trong công tác đón trả trẻ tuyên truyền phối hợp cùng các bậc phụ huynh,

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

a) Chỉ tiêu

100% trẻ dân tộc ra lớp được tăng cường tiếng việt mọi lúc mọi nơi

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho việc học đọc, tô viết theo chương trình GDMN. Tăng cường tiếng việt cho 100% số trẻ dân tộc đến trường, chú trọng tăng cường tiếng việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1 thành thạo tiếng phổ thông.

Tích cực tuyên truyền bằng mọi hình thức phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

Tổ chức và tham gia giao lưu cấp trường, cấp cụm giúp phụ huynh hiểu thêm về mọi hoạt động của trẻ, giúp trẻ phụ huynh hiểu và chia sẻ với giáo viên.

4. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu

Huy động trẻ 3 – 36 tháng tuổi ra lớp đảm bảo chỉ tiêu huyện giao

Duy trì tốt công tác phổ cập GDMNTNT hằng năm đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành về danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu dùng cho GDMN và Nghị định 20/2014/NĐ-CP Phổ cập xóa mù chữ.

Nâng cao và duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2025

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các đoàn thể các ban ngành, nhân dân trong toàn xã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của công tác phổ cập GDMNTNT cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Tham mưu tích cực với Đảng uỷ, UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định, thường xuyên quan tâm chỉ đạo sâu sát để duy trì tốt công tác PCGDMNTNT. Phân công công việc cụ thể cho giáo viên điều tra, cập nhật phần mềm, lập hồ sơ đảm bảo số liệu chính xác theo quy định.

Tham mưu lãnh đạo địa phương về các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

1.1. Về giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ giáo viên nhân viên trong trường có tư tưởng chính trị vững vàng.

Tập thể trường luôn giữ vững khối đoàn kết nội bộ

100% các đồng chí giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh và duy trì khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường

Tuyên truyền động viên, giải đáp những thắc mắc của giáo viên một cách thỏa đáng ngay tại đơn vị, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

BGH luôn nêu cao việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ là nhiệm vụ hàng đầu, lấy đó làm thước đo đánh giá công tác thi đua khen thưởng theo đợt và cuối năm học.

1.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a) Chỉ tiêu

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 2/16 đ/c đạt 12,5%; cấp huyện 6/16 đ/c đạt 37,5%; cấp trường 10/16 đ/c đạt 50%;

100% giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, chất lượng và đảm bảo về hình thức.

Số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 4 đ/c (Tại trung tâm)

100% cán bộ giáo viên nhà trường thực hiện có hiệu quả các chuyên đề.

100% CBGV thực hiện việc xây dựng kế hoạch mỗi cán bộ giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 26 đầy đủ chi tiết đảm bảo số tiết học theo quy định. Học nội dung 1 là 40 tiết; nội dung 2 là 40 tiết, Nội dung 3 là 40 tiết.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai Đề án vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Chú trọng vận dụng các nội dung đã được bồi dưỡng của Bộ, của Sở, trong bồi dưỡng hè 2025, Quản lý nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên, Nâng cao vai trò của hoạt động BDTX trong đội ngũ.

Tổ chức học tập các văn bản, Chỉ thị quy định về chuyên môn, giáo dục pháp luật. Cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo quy định, Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đảm bảo kế hoạch, nội dung sát thực.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, Tạo môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo hấp dẫn về hình thức, phong phú về nội dung đảm bảo các nội dung tuyên truyền và đưa vào tiêu chí thi đua. Có ý thức trong việc chuẩn bị bài soạn, đồ dùng dạy học chu đáo đảm bảo nội dung và phương pháp giảng dạy từng hoạt động; thường xuyên thay đổi các hình thức tổ chức giờ dạy sinh động, hấp dẫn trẻ, xây dựng kế hoạch, nội dung tự học, tự bồi dưỡng.

Đối với Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường, các tổ khối xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của nhà trường và của các khối lớp xuyên suốt cả năm học. theo nhu cầu thực tế của giáo viên.

Tổ chức cho giáo viên tham quan học hỏi các đơn vị bạn về những nội dung đổi mới phương pháp dạy học; công tác chủ nhiệm; trao đổi chuyên môn.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Chỉ đạo việc làm đồ dùng sáng tạo cho trẻ được trải nghiệm và chơi của mọi hoạt động trong ngày nhất là trong hoạt động học chuyên đề giáo dục được thực hiện đại trà tại các lớp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học sau mỗi chủ đề nhà trường sẽ tổ chức chấm đồ dùng đồ chơi dạy học sáng tạo của mỗi đồng chí giáo viên, Chỉ đạo nội dung nâng cao chuyên đề tăng cường tiếng việt trẻ cho trẻ dân tộc tại các lớp. Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả “Chuyên đề Tôi yêu Việt nam”, “ Trường học hạnh phúc” giúp đẩy mạnh công tác an toàn giao thông các độ tuổi của trẻ cũng như tới phụ huynh.

Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường cho trẻ được học tập, trải nghiệm từ lớp đến trường gần gũi với địa phương.

1.3. Đánh giá, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a) Chỉ tiêu

100% BGH được đánh giá, xếp loại chuẩn HT,PHT tốt (2 tốt)

100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN khá, tốt (8 tốt; 8 khá)

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

Tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 26/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. BGH luôn là người đi đầu trong mọi hoạt động của nhà trường, luôn tạo động lực cho giáo viên cố gắng phấn đấu trong đạt hiệu quả thi đua cuối năm.

Tổ chức cho giáo viên đăng ký mức đạt chuẩn nghề nghiệp ngay từ đầu năm học để giáo viên có hướng phấn đấu. Gắn nội dung các cuộc vận động và phong trào vào việc giáo dục tuyên truyền để đội ngũ thực hiện một cách nghiêm túc.

CBGV được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch đánh giá được thực hiện theo từng đợt thi đua trong năm khách quan công bằng, công khai minh bạch.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng để giữ hạng và thăng hạng.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a) Chỉ tiêu

100% CBGV có chứng chỉ UDCNTT, mỗi tháng có 2 tin bài được đăng tải trên trang website của trường.

80% CBGV biết áp dụng công nghệ tiên tiến giúp việc dạy và học đạt hiệu quả đảm bảo chất lượng

100% cán bộ quản lý thực hiện chuyển đổi số trên Vnedu, Thực hiện số hóa hồ sơ sổ sách

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong nhà trường. gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo

Xây dựng, và khai thác kho học liệu số tại trường chia sẻ dùng chung để học hỏi và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cũng như phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo

Đẩy mạnh các giải pháp với các buổi sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho những giáo viên còn nhiều hạn chế, khai thác kho tư liệu về CNTT của trường bằng nhiều hình thức.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu

Tổ chức Giao lưu "Bé tài năng" cấp trường

Tham gia Giao lưu cấp xã

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Xây dựng kế hoạch các hội thi cấp trường đảm bảo công bằng khách quan. Tham gia các hội thi của các cấp tổ chức đạt kết quả cao.

Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ hằng ngày, cuối chủ đề, đánh giá giai đoạn, đánh giá các hội thi đảm bảo theo kế hoạch.

Thành lập ban khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục và tổ chức thực hiện thường xuyên trong các hoạt động hội thi của trẻ, đánh giá chất lượng theo chủ đề, chất lượng theo giai đoạn.

Tạo mọi điều kiện tốt nhất rèn học sinh tham gia hội thi của trường, xã tổ chức đạt kết quả.

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

Duy trì trường chuẩn quốc gia, trường chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng Giáo dục đối với trường Mầm non, và Thông tư số 13/2020/TT-

BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn về CSVC trường MN, TH, THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học.

Chỉ đạo sát sao việc tuyên truyền đến nhân dân trong toàn xã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của cấp học mầm non.

Tích cực bồi dưỡng giáo viên và học sinh dưới nhiều hình thức để nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng CSGD toàn diện cho trẻ đạt kết quả cao và bền vững nhằm duy trì Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Trường đạt chuẩn chất lượng cấp độ 3.

9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu

100% các bậc phụ huynh trong trường được tuyên truyền về GDMN

Tiếp tục huy động các nguồn xã hội hóa từ phụ huynh, các nhà hảo tâm...

100% các lớp có góc tuyên truyền. Huy động sự ủng hộ của phụ huynh bằng ngày công lao động.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh việc tuyên truyền tới toàn thể các bậc phụ huynh trường bằng nhiều hình thức khác nhau, giúp phụ huynh hiểu rõ về cấp học. vận động các nguồn xã hội hóa từ phụ huynh, đều được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ công khai được sự nhất trí đồng thuận của đại diện ban cha mẹ học sinh, của cấp ủy chính quyền địa phương. Các khoản xã hội hóa đều được thực hiện theo quy định, thu chi đúng mục đích nguyên tắc tài chính kế toán đảm bảo quyết toán công khai minh bạch.

Chỉ đạo CBGVNV trong trường cùng phối hợp thực hiện đảm bảo công tác tuyên truyền như qua tranh ảnh, qua họp phụ huynh trường, lớp, băng zôn...

Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền đảm bảo phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường MN bằng nhiều hình thức tới phụ huynh để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

Tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường để nâng cao các tiêu chí xây dựng trường lớp xanh – an toàn – thân thiện cả trung tâm và các điểm trường phù hợp với điều kiện thực tế. Vận động tuyên truyền nhân dân ủng hộ bằng nhân lực và vật lực để nâng cấp cơ sở vật chất hiện có, xây dựng môi trường xanh hóa và an toàn. Phát động các phong trào thi đua trang trí lớp học, phong trào trồng thêm các chậu cây cảnh thủy sinh và chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường.

Tích cực nghiên cứu học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến, đẩy mạnh hợp tác chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ Mầm non, tăng cường các hoạt động giao lưu học tập về GDMN quốc tế.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a) Chỉ tiêu

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có thẩm quyền quan tâm nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng đồ chơi đảm bảo đủ cho từng độ tuổi. Sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng cùng trang thiết bị dạy học, sách tham khảo của giáo viên và học sinh. Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng cơ sở vật chất.

100% các lớp chủ động tuyên truyền phát động phong trào làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo đáp ứng theo danh mục đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi tới các bậc phụ huynh ủng hộ bằng nhiều hình thức đảm bảo môi trường học tập an toàn lành mạnh.

Tham mưu xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Huy động phụ huynh phối hợp cùng nhà trường ủng hộ ngày công để tiếp tục tôn tạo xây dựng cảnh quan môi trường cho trẻ hoạt động.

Bàn giao tài sản xuống các lớp, giao trách nhiệm, cho giáo viên và nhân viên trong việc khai thác sử dụng và bảo quản đồ dùng thiết bị. Thường xuyên kiểm tra việc giữ gìn bảo quản sử dụng cơ sở vật chất. Mở sổ sách theo dõi cập nhật thường xuyên những thiết bị mới cấp.

Có kế hoạch tham mưu với UBND xã Thanh An bổ sung, trang cấp đồ dùng thiết bị đồng thời vận động phụ huynh chuẩn bị những đồ dùng cần thiết phục vụ cá nhân của trẻ.

Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non, tham mưu bổ sung bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

Phối kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác vận động tài trợ, quản lý và sử dụng quỹ đúng mục đích có hiệu quả.

11. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu

11.1. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý giáo dục

Thực hiện công khai theo quy định Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT thực hiện cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường.

Tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao, hoàn thiện các Hội đồng tư vấn trong nhà trường, tổ chức cán bộ.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 48/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý chặt chẽ ngày giờ công tác, công khai bảng lương, bảng chấm công.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp với mỗi giáo viên.

Thành lập Ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp; nhà trường, Tổ chức tốt các cuộc họp phụ huynh, Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện công tác huy động trẻ ra lớp đặt biệt là trẻ từ 3-36 tháng tuổi theo chỉ tiêu và duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc công tác tự chủ tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý. Kiện toàn các tổ chức đoàn thể nhà trường trong tháng 9/2025

Xây dựng chế độ báo cáo thông tin giữa nhà trường với giáo viên và các tổ khối chuyên môn; nhà trường với cấp trên báo cáo thông tin kịp thời; đảm bảo chính xác, số liệu đầy đủ. Hoàn thành báo cáo đúng quy định.

Đẩy mạnh hoạt động đổi mới nội dung điểm hình sáng tạo trong các chuyên đề phát triển tại trường.

Duy trì Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, quy chế dân chủ tại cơ sở, được niêm yết công khai trên bảng công khai của nhà trường.

11.2. Quản lý tài chính

Chủ động Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động của nhà trường có hiệu quả, xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ nguồn thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh, Thành lập các hội đồng tư vấn trong nhà trường như Ban chuyên môn, Hội đồng thi đua khen thưởng, Phân Công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ giáo viên.

Quản lý tốt các nguồn quỹ của nhà trường; Công khai tài chính minh bạch các nguồn thu chi trong nhà trường. Không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, tham ô lãng phí. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua ý kiến đóng góp của tập thể.

Đẩy mạnh công tác báo cáo tổng hợp quyết toán theo tháng, quý

Đảm bảo kịp thời các chế độ chính sách cho CBGVNV và học sinh theo quy định.

11.3. Quản lý tài sản

Xây dựng kế hoạch sử dụng, khai thác và bảo quản tài sản công trong trường ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho các thành viên trong việc quản lý tài sản công, thường xuyên tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng. Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản và sử dụng các đồ dùng trang thiết bị.

Tổ chức kiểm kê phân loại theo quy định, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời. Ký cam kết bảo quản và sử dụng các đồ dùng đồ chơi trang thiết bị đến mỗi cá nhân.

11.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Kiểm tra toàn diện 6/16 đồng chí đạt 37,5%

Kiểm tra chuyên đề 10/16 đồng chí đạt 68,8%

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thành lập ban khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục và tổ chức thực hiện thường xuyên trong các hoạt động hội thi của giáo viên, hội thi của trẻ, đánh giá chất lượng theo chủ đề, chất lượng theo giai đoạn. Đánh giá chất lượng CSGD trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN thực chất hiệu quả.

Đổi mới đánh giá GV theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động CSGD trẻ

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể kiểm tra định kỳ và đột xuất đánh giá công bằng khách quan, công khai trước hội đồng sư phạm kết quả kiểm tra hàng tháng.

V. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CUỐI NĂM

Phấn đấu tập thể lao động xuất sắc – Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen CSTĐ 5/20 đạt 25%%, LĐTT 20/20 đạt 100%

Danh hiệu giáo viên giỏi các cấp 16/16 đồng chí

Danh hiệu Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Danh hiệu chi đoàn thanh niên vững mạnh

Trường có đời sống văn hóa tốt.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Thanh An, ngày 09 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



★ Nguyễn Thị Huế

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG THEO THÁNG

Tháng	Chủ đề	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	Chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9	- Trả phép - Kiểm tra, chuẩn bị CSVC thiết bị cho năm học mới - Chỉ đạo công tác điều tra phổ cập, Tuyển sinh đầu năm, giao số học sinh xuống các lớp, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí CBGVNV. - Tham gia BD chính trị hè 2025 (Trực tuyến) tại trường - Tham gia kỳ bồi dưỡng chuyên môn Sở - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn trường - Thực hiện tựu trường - Lao động trồng rau, hoa cây cảnh trang trí trường, lớp. - Thực hiện quy trình ăn bán trú, Hợp đồng nhân viên nấu ăn - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức ăn bán trú - Bàn giao tài sản cho các phòng, các lớp sử dụng và bảo quản - Rà soát trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021, PCCC&CHCN	28/7 29- 30/8/2025 Từ 29 - 25/8/2025 22/8/2025 7,8/8/2025 11.12/8/20 25 29/8/2025 14- 28/8/2025 25- 27/8/2025	
9	Chào mừng năm học mới	- Khai giảng năm học mới (Trực tiếp, trực tuyến) - Thực hiện chương trình chủ đề “Trường MN” - Phát động thi đua đợt 1 từ 5/9/2025-20/11/2025 - Kiểm tra việc thực hiện công khai theo quy định - Kiểm tra công tác ăn bán trú - Cân đo trẻ đợt 1 - Kiểm tra rà soát các chế độ học sinh từ tháng 9-12/2025 - Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho học sinh đầu năm - Họp HĐSP bàn bạc thống nhất các khoản dịch vụ, vận động tài trợ... - Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, các loại kế hoạch và quy chế theo Thông tư 52..	5/9/2025 20/9/2025 18- 27/8/2025 15- 19/9/2025	

10	Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	- Thực hiện chương trình chủ đề “Bản thân”. - Kiểm tra toàn diện (Lò Thị Phúc), Chuyên đề “ Giáo dục giới, quyền con người” (Đặng Bích Liên) - Khảo sát giáo viên đầu năm - Kiểm tra công tác nuôi dưỡng. - Kiểm tra việc thực hiện đón trả trẻ trung tâm, điểm trường - Trang trí tạo cảnh quan môi trường -Tổ chức tọa đàm ngày 20/10	30/9-25/10 30/9-25/10 16/9 - 4/10 30/9-25/10/2025	
11	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	- Thực hiện chương trình chủ đề “Gia đình, ngày hội của cô giáo” - Sơ kết thi đua đợt 1- phát động thi đua đợt 2 từ 20/11 đến hết học kỳ I. - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11/2025 - Kiểm tra toàn diện (Nguyễn Thị Thắm), Chuyên đề “ Lấy trẻ làm trung tâm” (Nguyễn Thị Nga) - Kiểm tra hồ sơ phổ cập GDMNTNT - Tham gia SHCM cụm 2 tại MN Thanh Xương	28/10-22/11 17/11/2025 20/11/2024 5 28/10-22/11 01/11 – 18/11 28/11	
12	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Thực hiện chương trình chủ đề “Nghề nghiệp, ngày 22/12” - Kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ giữa năm - Kiểm tra toàn diện (Đinh Thị Hương Giang) - Kiểm tra sắp xếp, lưu trữ của công tác văn thư theo quy định (Vàng A Sô) - Kiểm tra công tác tài chính – chế độ chính sách gv và học sinh - Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét thi đua học kỳ I. - Kiểm tra việc thực hiện đón trả trẻ trung tâm điểm trường - Dự giờ đánh giá chất lượng giáo viên giữa năm - Hoàn thiện kiểm tra hồ sơ phổ cập GDMNTNT cấp tỉnh - Kiểm tra cân đo trẻ đợt 2 – Phối hợp trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ - Tổ chức giao lưu “ Bé tài năng” cấp trường	25/11-20/12 5-26/12/2023 18-22/12/2023 25/11-20/12 25/11-20/12 23-27/12	

1	Mừng đảng mừng xuân	- Thực hiện chương trình chủ đề “Thế giới động vật” - Kiểm tra toàn diện (Trần Thị Thanh Huyền) - Chuyên đề “giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội” (Nguyễn Thị Phương Thanh) - Kiểm tra công tác ăn bán trú, VSATTP - Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động chuyên môn. - Sơ kết học kỳ I - Rà soát và huy động trẻ 3 – 36 tháng ra lớp	23/12-17/01 23/12-17/01 23/12-17/01 15/01 13 – 17/01	
2	Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2	- Thực hiện chương trình chủ đề “Thế giới thực vật” - Chuyên đề “ “giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” (Phạm Thị Thúy) - Kiểm tra công tác nuôi dưỡng - Kiểm tra việc thực hiện đón trả trẻ điểm trường - Tổ chức trải nghiệm tết mùa xuân - Nghỉ tết nguyên đán 2026	20/01-28/02 20/01-28/02 27/01-02/02	
3	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	- Thực hiện chương trình chủ đề “Phương tiện giao thông” - Kiểm tra toàn diện (Phạm Thị Nguyệt) - Chuyên đề “bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu” (Thiều Thị Thùy Dương) - Sinh hoạt chuyên môn cụm - Kiểm tra công tác nuôi dưỡng. - Tọa đàm ngày phụ nữ việt nam 8/3 - Kiểm tra sức khỏe trẻ, cân đo trẻ đợt III - Tham gia SHCM cụm 2 tại MN Noong Luống	03/3-28/3 03/3-28/3 03/3-28/3 8/3/2025 27/3/2026	

4	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	- Thực hiện chương trình chủ đề “ Nước – hiện tượng tự nhiên” - Kiểm tra toàn diện (Vì Thị Tâm) - Chuyên đề “ Kỹ năng bảo vệ bản thân ” (Lò Thị Yên) - Kiểm tra chất lượng giáo viên và học sinh cuối năm - Tham gia giao lưu - Kiểm tra công tác ăn bán trú - Chăm sóc kiến cấp trường – Hoàn thiện hồ sơ nộp cấp trên	31/3-18/4 31/3-18/4 21-25/4 31/3-18/4 16-18/4/2026	
5	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Thực hiện chương trình chủ đề “QHĐN-BH-TTH- Tết 1/6” - Đánh giá trẻ cuối năm - Bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi cho trường Tiểu học - Bình xét thi đua cuối năm, Hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm - Kiểm tra tài chính theo kế hoạch - Tổng kết năm học; Phân công nhiệm vụ trực hè 2026 - Bàn giao CSVC cho trường bảo vệ ở điểm trường và ở trung tâm. - Giải quyết chế độ nghỉ phép cho CBGV, NV năm 2026	21/4-23/5 8,9/5 20,21/5/2026 15,16/5/2026 28,30/5/2026 30/5/2026 30/5/2026	